

Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 01 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 51/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân khu vực 11 – Gia Lai về việc “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Đinh Thị Tuyết M**, sinh năm 1985, CCCD số 064185004940

Địa chỉ: **Thôn F, xã C, tỉnh Gia Lai.**

- Anh **Trần Phạm Xuân H**, sinh năm 1993, CCCD số 066093018948

Địa chỉ: **Thôn E, xã C, tỉnh Gia Lai.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Đinh Thị Tuyết M** và anh **Trần Phạm Xuân H** qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã C**, tỉnh Gia Lai vào ngày 21/7/2025. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị **M** và anh **H** đã thống nhất thỏa thuận cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị không có con chung.

[3]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

[4]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người chịu lệ phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đinh Thị Tuyết M** và anh **Trần Phạm Xuân H** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

2. Về lệ phí: Chị **Đinh Thị Tuyết M** và anh **Trần Phạm Xuân H** mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002098 ngày 12/3/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Dương Nam Anh Chính